

Số: 09/2018/CBTT

V/v: Công bố thông tin tổ chức họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên
2018

TP Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
2. Mã cổ phiếu: **KST**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 270A Lý Thường Kiệt- Phường 14 Quận 10-TP HCM
4. Điện thoại: 08 38655343 Fax: 08 38 652487
5. Người thực hiện công bố thông tin:
Người được UQ CBTT : Nguyễn Long– Kế toán Trưởng Công ty
Điện thoại: cá nhân: 0903 618 059, Công ty: 0838 645 433, nhà riêng:
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường định kỳ
7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần KASATI trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông thông tin tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, chi tiết như sau:

1- Thời gian và địa điểm tiến hành Đại hội:

- Thời gian tổ chức đại hội: 08g 00 phút, Thứ sáu, ngày 26/04/2018 (1 buổi)
- Địa điểm: Hội trường Công ty, 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. HCM.

2- Điều kiện tham dự đại hội:

Các Cổ đông và đại biểu đại diện cho Cổ đông là pháp nhân và thể nhân theo danh sách chốt ngày 04/04/2018.

3- Nội dung Đại hội:

Thảo luận và thông qua:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư 2018.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị 2017.
- Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý sử dụng vốn của Công ty năm 2017.
- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2017 và dự kiến năm 2018.
- Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính.



- Tờ trình Thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh.
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Tờ trình cho ý kiến sáp nhập KASATI vào CTIN của đại diện vốn VNPT tại KASATI.
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

4- *Đăng ký tham dự Đại hội:*

- Để đại hội thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông tham dự đại hội vui lòng đăng ký xác nhận, gửi hoặc fax Giấy ủy quyền về Công ty trước ngày 25/04/2018. Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền tới tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời họp, CMND, Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự).
- Điện thoại: 08-38666903 (Chị Oanh) hoặc 08-38655343 (Chị Hồng); Fax: 08-38652487. Địa chỉ: Công ty Cổ phần KASATI, 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.HCM.

5- *Tài liệu họp:*

- Tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông được đăng trên website của Công ty: www.kasati.com.vn từ ngày 09/04/2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09/04/2018 tại đường dẫn: www.kasati.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu:

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI CBTT
(Ký ghi rõ họ tên)



Lê Minh Trí



CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

Tel: 028. 3865 5343 Fax: 028. 3865 2487



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP KASATI NĂM 2018
(Ngày 26/04/2018)

THÁNG 04/2018



CÔNG TY CP KASATI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

**CHƯƠNG TRÌNH
KỶ HỢP THƯỜNG NIÊN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI NĂM 2018**

Thời gian: làm việc một buổi (từ 8^h00 đến 12^h00) ngày 26/04/2018

Địa điểm: Hội trường Công ty, số 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP.HCM

THỜI GIAN	NỘI DUNG	
08 ^h 00 – 08 ^h 20	1	Đăng ký danh sách đại biểu
08 ^h 20 – 11 ^h 00	2	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
	3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
	4	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội, Đoàn chủ tọa, chương trình Đại hội, Ban thư ký & Ban kiểm phiếu Đại hội.
	5	Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2017; Kế hoạch SXKD, đầu tư 2018.
	6	Báo cáo và thông qua tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận vào các quỹ năm 2017, dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận vào các quỹ năm 2018.
	7	Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017
	8	Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2017
	9	Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
	10	Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty
	11	Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính
	12	Thông qua Tờ trình Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh
13	Tờ trình cho ý kiến sáp nhập KASATI vào CTIN của đại diện vốn VNPT tại KASATI	
11 ^h 00 - 11 ^h 15	14	Nghỉ giải lao
11 ^h 15 - 12 ^h 00	15	Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo
	16	Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội
12 ^h 00	17	Bế mạc

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
1	TỜ TRÌNH THÔNG QUA QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐHĐCĐ 2018	01
2	DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐHĐCĐ 2018	02 - 05
3	BÁO CÁO SXKD, ĐẦU TƯ 2017, KẾ HOẠCH SXKD 2018	06 - 10
4	BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2017	11 - 16
5	TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2017, 2018	17 - 18
6	BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG HĐQT 2017	19 - 23
7	BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BKS NĂM 2017	24 - 31
8	TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY	32 - 57
9	TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ	58 - 63
10	TỜ TRÌNH LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN	64
11	TỜ TRÌNH THÙ LAO HĐQT VÀ BKS	65
12	TỜ TRÌNH CHO Ý KIẾN SÁP NHẬP KASATI VÀO CTIN CỦA ĐẠI DIỆN VỐN VNPT	66
13	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2018	67 - 69
14	THƯ MỜI HỌP VÀ GIẤY ỦY QUYỀN	70 - 71

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---oOo---

TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần KASATI

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng Quản trị Công ty CP KASATI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần KASATI.

Dự thảo Quy chế đính kèm Tờ trình này.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
CHỦ TỊCH



Cô Hoài Vân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---oOo---

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng.

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần KASATI.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham gia dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả cổ đông Công ty CP KASATI là pháp nhân và thể nhân theo danh sách chốt ngày 04/04/2018 và đại diện ủy quyền hợp lệ của cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham gia dự Đại hội.

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền tới tham dự Đại hội cần mang theo giấy mời họp, chứng minh thư hoặc hộ chiếu, giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách đại biểu, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội được nhận 1 Thẻ biểu quyết có ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó.

Giá trị của thẻ biểu quyết mà cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội.

b) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c) Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng nhau thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

d) Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung đúng vào

những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông và/hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung phát biểu vào phiếu câu hỏi chuyển cho Ban thư ký Đại hội.

- e) Cổ đông và/hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP KASATI.
- f) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông và người được ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g) Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội có mặt sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch

1. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.
 - b) Hướng dẫn các Đại biểu tham dự Đại hội thảo luận.
 - c) Trình dự thảo và các nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do HĐQT quyết định.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp theo danh sách đã chốt ngày 04/04/2018; phát các tài liệu và thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa cử.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b) Công bố dự thảo Biên bản và nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các Đại biểu tham dự đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.

- b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông và/ hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 04/04/2018.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông và người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải ăn mặc trang phục lịch sự, nghiêm túc.
2. Cổ đông và người được ủy quyền đến tham dự Đại hội khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đã quy định. Tuân thủ theo sự sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng họp.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc Đại hội diễn ra. Tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc để ở chế độ im lặng.

Điều 11. Các thức tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội

1. Tất cả các nội dung của Đại hội trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi Mã số cổ đông, Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty CP KASATI.
2. Cổ đông và các đại diện ủy quyền biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết để biểu quyết theo các nội dung “Tán thành; Không tán thành, hoặc Không có ý kiến”. Khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết có ghi số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Chủ tọa.

Điều 12. Thông qua quyết nghị của Đại hội

1. Quyết nghị của Đại hội về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, tổ chức lại, giải thể công ty, được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội chấp thuận.
2. Quyết nghị của Đại hội về các vấn đề khác trong chương trình Đại hội được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội chấp thuận.

CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội

1. Biên bản và nghị quyết của Đại hội phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được lưu giữ tại Công ty CP KASATI.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 04 (bốn) chương và 14 (mười bốn) điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
CHỦ TỊCH**



TP.HCM, ngày 9 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KASATI

Công ty Cổ phần KASATI báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018 như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1.1 Tình hình thực hiện SXKD năm 2017 (đã qua kiểm toán):

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty năm 2017 đã kiểm toán được tóm tắt như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	KH 2017	TH 2017	TH2017/ KH2017	TH2017/ TH2016
1	Doanh thu	Triệu VND	241.632	267.000	287.567	107,70%	119,01%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	7.898	9.200	10.107	109,86%	127,97%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	6.149	7.360	8.023	109,01%	130,48%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	29.960	29.960	29.960	100,00%	100,00%
5	LNTT/Doanh thu	%	3,27%	3,45%	3,51%	102,00%	107,53%
6	LNST/Vốn CSH	%	11,43%	13,67%	14,54%	106,31%	127,22%
7	LNST/Vốn CP	%	20,52%	24,57%	26,78%	109,01%	130,48%
8	Cổ tức	%	14,00%	16,00%	16,00%	100,00%	114,29%
9	Quỹ lương	Triệu VND	15.781	21.400	20.032	93,61%	126,94%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	87	2.000	1.895	94,75%	2178,16%

1.2 Đánh giá tình hình SXKD trong năm 2017

1.2.1 Về sản xuất kinh doanh

- Năm 2017, xét trên toàn thể các mục tiêu đề ra thì Công ty CP KASATI đã vượt hầu hết tất cả các chỉ tiêu kinh tế do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao cho. Hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) chủ lực trong năm 2017 vẫn là thế mạnh của KASATI trong suốt thời gian qua bao gồm: Lắp đặt, bảo dưỡng, tối ưu, cung cấp thiết bị ngành viễn thông. Các khách hàng chính của Công ty trong năm chủ yếu là các nhà mạng như: Mobifone, VNPT Net, Vietnam Mobile các nhà cung

cấp lớn như: NEC, Ericsson, NSN, ZTE, Huawei. Viễn thông tỉnh thành chiếm tỷ trọng rất nhỏ.

- Xét về chỉ tiêu doanh thu năm 2017, doanh thu đạt 287.567 triệu đồng (tăng 7,7% so với kế hoạch), so với 2016 tăng hơn 19,01%. Doanh thu tăng chủ yếu đến từ việc tăng doanh thu hoạt động thương mại cho các khách hàng lớn là: Mobifone và NEC Việt Nam. Doanh thu hoạt động thương mại đạt 184 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 64,11% trong tổng doanh thu và tăng hơn 30 tỷ đồng so với năm 2016. Doanh thu hoạt động lắp đặt, bảo dưỡng, tối ưu cũng tăng 15,7% so với năm 2016 (tăng hơn 10 tỷ đồng).

Bảng tổng hợp doanh thu 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	KH 2017	TH 2017	TH2017/ KH2017	TH2017/ TH2016
1	Lắp đặt, bảo dưỡng	Triệu VND	64.798	81.000	74.968	92,55%	115,69%
2	Thương mại	Triệu VND	154.853	168.400	184.238	109,40%	118,98%
3	Khác	Triệu VND	21.982	17.600	28.361	161,14%	129,02%
	Tổng		241.633	267.000	287.567	107,70%	119,01%

- Đặc biệt trong năm qua, Công ty đã thực hiện cung cấp dịch vụ lắp đặt 4G cho 1 số nhà mạng. Và đã được một số nhà cung cấp và nhà mạng đánh giá cao. Qua đó, nhân viên cũng đã được đào tạo cũng như có kinh nghiệm trong việc triển khai dịch vụ 4G. Công ty cũng là người cung cấp dịch vụ đào tạo và quản lý dự án ở nước ngoài cho các đối tác tại các thị trường: Peru, Tazannia, Myanmar, Cameroon... Ngoài ra, Công ty đã cung cấp các dịch vụ có hàm lượng chất xám cao như: tích hợp hệ thống, giám sát và quản lý dự án, đo kiểm và phân tích mạng... từ đó đã nâng cao được uy tín cũng như vị thế đối với khách hàng và trên thị trường.
- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 10.107 triệu đồng, sau thuế đạt 8.023 triệu đồng, tăng 9,01% so với kế hoạch và 30,48% so với năm 2016. Như vậy về lợi nhuận đạt vượt mức cao so với kế hoạch đề ra.
- Xét về hoạt động kinh doanh tại các Chi nhánh, năm 2017 Chi nhánh tại Hà Nội đạt doanh thu 21,283 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 234 triệu đồng, trong khi năm 2016: doanh thu đạt 24,8 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 352 triệu đồng. Đối với Chi nhánh Đà Nẵng doanh thu đạt 12,088 tỷ đồng; lợi nhuận đạt 461 triệu đồng so với năm 2016: doanh thu đạt 12 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 762 triệu đồng. Nhìn chung các Chi nhánh hoạt động vẫn ổn định nhưng chưa khẳng định được vị thế và chưa tạo ra sự bứt phá lớn so với các cơ hội có được.
- Xét hoạt động Công ty liên kết. Tính đến 31/12/2017, vốn thực góp của KASATI tại Công ty CP KASACO là 4,9 tỷ đồng, chiếm 49% trên tổng vốn góp, tương ứng quyền biểu quyết là 49%. Trong năm 2017, Công ty nhận được cổ tức được chia từ KASACO là 735 triệu (tỷ lệ chia cổ tức 15%). Đây là phần cổ tức được chia từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016. Về hoạt động kinh doanh tại Công ty liên kết KASACO, năm 2017 doanh thu đạt 61,98 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 216 triệu đồng, không đạt so với kế hoạch đề ra và giảm nhiều so với năm

2016: doanh thu: 68,928 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1.798 triệu đồng. Mặc dầu doanh thu giảm 10,08% so với năm 2016 nhưng lợi nhuận giảm đến 88%, lý do chủ yếu là giá dịch vụ không tăng nhưng chi phí tiền lương tăng (lương tối thiểu tăng theo chính sách nhà nước) vì vậy lợi nhuận không đạt kế hoạch đặt ra.

1.2.2 Về tài chính

a) Tình hình tài chính theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	%
Tổng giá trị tài sản	190.394	155.722	122,27%
Doanh thu thuần	287.566	241.632	119,01%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.839	8.031	134,96%
Lợi nhuận khác	(732)	(133)	550,38%
Lợi nhuận trước thuế	10.107	7.898	127,97%
Lợi nhuận sau thuế	8.023	6.149	130,48%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	59,74%	68,21%	87,58%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2016
<i>1. Cơ cấu tài sản:</i>			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	5,53%	4,96%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	94,47%	95,04%
<i>2. Cơ cấu vốn:</i>			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	67,77%	62,91%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	32,23%	37,09%
<i>3. Khả năng thanh toán:</i>			
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,10	1,17
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,39	1,51
<i>4. Tỷ suất sinh lời:</i>			
- Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	3,51%	3,27%
- Lợi nhuận TT/Vốn chủ sở hữu	%	18,31%	14,67%
- Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	2,79%	2,55%
- Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	%	14,54%	11,43%

- Thực hiện đến 31/12/2017, tổng tài sản của Công ty đạt 190.394 tỷ đồng, tăng 22,7% so với 2016; nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty là 61,36 tỷ đồng, tăng 5,75% so với 2016, trong đó vốn thực góp là 29,96 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (loại trừ cổ tức phải trả) năm 2017 của Công ty là 14,54%, tăng 27,21% so năm 2016.
- Trong năm, Công ty đã hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi từ các năm trước với số tiền 52 triệu đồng do đã thu hồi được.
- Tổng giá trị hàng tồn kho lỗi thời khoản 7,6 tỷ đồng, tính đến 31/12/2017 Công ty đã dự phòng được 7,24 tỷ (tỷ lệ 95,26%).

- Như vậy đến 31/12/2017, tình hình tài chính công ty rất lành mạnh, không còn khoản rủi ro tiềm tàng về tài chính (không còn nợ khó đòi và đã dự phòng hàng tồn kho đầy đủ).

1.2.3 Tình hình nhân sự

- Năm 2017, Công ty tiếp tục thực hiện chính sách trẻ hóa nhân sự, tập trung xu hướng lao động tinh, trình độ cao để thực hiện các dịch vụ high-end. Trong năm 2017, Công ty đã tuyển thêm 28 nhân sự, nghỉ việc 18 người để đáp ứng khối lượng công việc tăng thêm rất nhiều. Toàn bộ nhân sự tăng thêm tập trung là lao động trực tiếp tại các Trung tâm. Về nhân sự toàn Công ty có tăng so với đầu năm 10 người, cuối năm đạt 130 người. Việc thực hiện tăng lương trong năm Công ty cũng đã thực hiện cho nhóm kỹ sư trình độ cao, đã tạo động lực lớn cho người lao động tăng năng suất lao động, trung bình lương được tăng 14% cho nhóm này, toàn Công ty tăng 4,86% so với 2016.
- Trong năm 2017, số lượng lao động trung bình 127 người so với năm 2016 trung bình: 105 người (tăng 22 người). Nhờ đó, Công ty có nguồn lao động hiệu quả, năng suất và thu nhập người lao động cũng tăng lên đáng kể. Lợi nhuận trước thuế tính trên đầu người 2017: 79,37 triệu đồng/người, so với năm 2016: 75,22 triệu đồng/người (tăng 5,51%). Thu nhập trung bình người lao động năm 2017: 11,65 triệu đồng/người/tháng, so với năm 2016: 10 triệu đồng/người/tháng (tăng 16,5%). Tổng quỹ lương thực hiện trong năm 20.032 triệu đồng (đạt 93,61% so với kế hoạch) và tăng 26,94% so với năm 2016. Trong khi lợi nhuận tăng 30,48% so với 2016. Như vậy, tốc độ tăng tiền lương vẫn còn thấp hơn so với tốc độ tăng lợi nhuận sau thuế.

1.2.4 Tình hình đầu tư

- Năm 2017, tổng giá trị đầu tư Công ty được ĐHĐCĐ phê duyệt ban đầu là 2.000 triệu đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD). Kết quả, trong năm Công ty đã đầu tư 1.895 triệu đồng. Trong đó đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, phần mềm trị giá: 1.100 triệu đồng, xây dựng các nhà kho phục vụ kinh doanh trị giá: 794 triệu đồng.
- Như vậy, tổng giá trị đầu tư tài sản cố định thực hiện phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh năm 2017 toàn Công ty 1.895 triệu đồng, đạt 94,75% so với tổng giá trị đầu tư được duyệt trong năm.

1.2.5 Kết luận

Toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty năm 2017 đã vượt hầu hết các chỉ tiêu kinh tế của ĐHĐCĐ giao cho.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

2.1 Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch SXKD 2018

Căn cứ trên các báo cáo phân tích về môi trường vĩ mô, môi trường ngành, báo cáo về kết quả thực hiện năm 2017, các dự án và công trình Công ty đang và sẽ tiếp tục triển khai và các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty,

HDQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 dự kiến như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2018

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	TH 2017	KH2018/ TH2017
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	308.448	287.567	107,26%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	11.314	10.107	111,94%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	9.051	8.023	112,81%
4	Cổ tức	%	17%	16%	106,25%
5	Quỹ lương	Triệu VNĐ	22.500	20.032	112,32%
6	Đầu tư	Triệu VNĐ	2.500	2.000	125,00%

Theo chỉ đạo của Tập đoàn với sự nỗ lực tối đa của toàn thể cán bộ CNV của Công ty, năm 2018, Công ty đặt mục tiêu doanh thu tăng 8% và lợi nhuận tăng 10% so với năm 2017.

2.2 Kế hoạch đầu tư 2018

Trước tình hình tháo dỡ, di dời kho bãi theo tinh thần thu hồi đất của UBND Quận 10, cũng như dự kiến việc mở rộng các dịch vụ 4G trong năm 2018, đối chiếu với các máy móc, thiết bị đo hiện tại; Công ty dự kiến ngân sách đầu tư 2018 như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	1.500.000.000 đ	
2	Sửa chữa nhà văn phòng và xây mới kho	1.000.000.000 đ	
	Tổng cộng	2.500.000.000 đ	

- Máy móc thiết bị chủ yếu phục vụ cho việc triển khai dịch vụ 4G trong thời gian tới.
- Chi phí sửa chữa gồm: Sửa chữa văn phòng: 200 triệu đồng + Tháo dỡ và tái lập lại kho mới: 800 triệu đồng.

Trong quá trình hoạt động SXKD năm 2018, nếu có nhu cầu cần thiết phải phát sinh thêm hoạt động đầu tư, Công ty sẽ trình ĐHCĐ bằng văn bản.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty CP KASATI.

Kính trình ĐHCĐ Công ty xem xét.

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ MINH TRÍ



Số: 008/VACO/BCKT.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Kasati**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Kasati (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 3 năm 2018, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.



Nguyễn Đức Tiên
Giám đốc Chi nhánh
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0517-2018-156-1

Nguyễn Ngọc Thạch
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1822-2018-156-1

Thay mặt và đại diện cho
CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		179.870.837.419	147.994.057.780
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	35.001.673.077	28.455.748.121
1. Tiền	111		30.900.859.744	27.189.042.482
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.100.813.333	1.266.705.639
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		936.454.867	2.100.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	936.454.867	2.100.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		105.841.673.775	85.828.209.034
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	92.249.462.663	74.559.760.684
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		154.504.800	662.852.227
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	13.437.706.312	10.657.018.123
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(51.422.000)
IV. Hàng tồn kho	140	9	37.693.922.202	33.322.529.932
1. Hàng tồn kho	141		44.938.518.811	40.567.126.541
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.244.596.609)	(7.244.596.609)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		397.113.498	385.470.693
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	397.113.498	385.470.693
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		10.522.943.903	7.728.045.420
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.246.452.436	333.907.079
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	1.246.452.436	333.907.079
II. Tài sản cố định	220		2.879.016.258	1.455.712.016
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	2.778.772.924	1.447.378.664
- Nguyên giá	222		39.386.972.963	37.813.752.423
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(36.608.200.039)	(36.366.373.759)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	100.243.334	8.333.352
- Nguyên giá	228		625.505.959	519.365.959
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(525.262.625)	(511.032.607)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		4.914.265.479	5.302.909.658
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	6	4.900.000.000	4.900.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		14.265.479	402.909.658
IV. Tài sản dài hạn khác	260		1.483.209.730	635.516.667
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	1.483.209.730	635.516.667
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		190.393.781.322	155.722.103.200

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		129.033.547.461	97.698.463.791
I Nợ ngắn hạn	310		129.033.547.461	97.698.463.791
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	67.759.033.507	60.502.465.278
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		7.326.844.473	27.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	10.906.445.883	1.976.390.703
4. Phải trả người lao động	314		4.717.377.300	3.565.420.288
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	16.399.075.638	16.357.557.450
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		631.995.000	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	9.261.795.618	12.723.010.158
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	11.927.516.600	2.483.966.858
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		103.463.442	62.653.056
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		61.360.233.861	58.023.639.409
I Vốn chủ sở hữu	410	18	61.360.233.861	58.023.639.409
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		29.960.100.000	29.960.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		29.960.100.000	29.960.100.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.980.050.000	9.980.050.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.792.993.202	11.485.517.961
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		19.229.003	19.229.003
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.607.861.656	6.578.742.445
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.584.892.818	429.237.625
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		8.022.968.838	6.149.504.820
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		190.393.781.322	155.722.103.200

Đoàn Thị Triệu Phước
 Người lập biểu

Nguyễn Long
 Kế toán trưởng


Lê Minh Trí
 Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2018

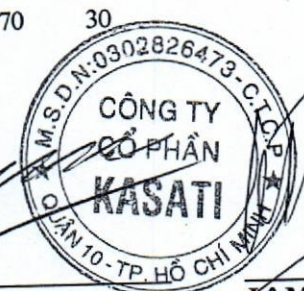
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		292.179.471.295		243.074.670.145	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		4.612.970.013		1.442.403.519	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	21	287.566.501.282		241.632.266.626	
4. Giá vốn hàng bán	11	22	259.587.255.728		216.888.772.545	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		27.979.245.554		24.743.494.081	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	1.278.106.271		412.856.443	
7. Chi phí tài chính	22	25	325.901.362		78.390.893	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		322.904.094		76.527.499	
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	18.092.851.194		17.046.948.777	
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-26}	30		10.838.599.269		8.031.010.854	
10. Thu nhập khác	31	27	12.000.000		105.058.384	
11. Chi phí khác	32	28	743.834.122		237.961.385	
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(731.834.122)		(132.903.001)	
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.106.765.147		7.898.107.853	
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	2.083.796.309		1.748.603.033	
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60		8.022.968.838		6.149.504.820	
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	2.514		1.888	


Đoàn Thị Triều Phước
Người lập biểu


Nguyễn Long
Kế toán trưởng


Lê Minh Trí
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Theo phương pháp gián tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị: VND	
		Năm nay	Năm trước
I Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	10.106.765.147	7.898.107.853
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	471.446.298	532.707.765
- Các khoản dự phòng	03	(51.422.000)	3.637.303.168
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(386.357)	1.741.924
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.277.719.914)	(512.842.199)
- Chi phí lãi vay	06	322.904.094	76.527.499
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	9.571.587.268	11.633.546.010
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(21.232.780.053)	9.068.945.448
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(4.371.392.270)	(25.490.315.863)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	22.095.022.081	30.882.790.257
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(859.335.868)	(213.038.166)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(322.904.094)	(76.527.499)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.707.604.848)	(2.075.221.393)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	15.010.000	6.700.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(86.650.000)	(236.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.100.952.216	23.500.878.794
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(1.894.750.540)	(86.789.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	-	102.000.000
3. Tiền chi cho vay	23	(21.716.243.922)	(18.999.600.000)
4. Tiền thu hồi cho vay	24	21.528.725.189	16.812.040.781
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.277.719.914	949.842.199
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(804.549.359)	(1.222.506.020)
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	27.459.762.500	4.737.811.633
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(18.016.212.758)	(2.545.511.437)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(4.194.414.000)	(3.595.212.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	5.249.135.742	(1.402.911.804)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	6.545.538.599	20.875.460.970
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	28.455.748.121	7.582.029.075
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	386.357	(1.741.924)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	35.001.673.077	28.455.748.121

Đoàn Thị Triều Phước
Người lập biểu

Nguyễn Long
Kế toán trưởng

Lê Minh Trí
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận 2017 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2018

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/04/2016;
- Căn cứ kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017 của Công ty CP KASATI dự kiến được phân phối như sau:

DVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Giá trị phân phối 2017	Tỷ lệ	Ghi chú
	Tổng lợi nhuận sau thuế 2017	7.360.000.000	8.022.968.838	109,01%	Đã trừ phần thù lao HĐQT, BKS
1	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết		51.897.600		
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	492.000.000	536.329.200	109,01%	Theo Nghị quyết
3	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	6.868.000.000	7.434.742.038		
4	Tỷ lệ cổ tức	16%	16%	100,00%	
5	Cổ tức phân phối 2017 dự kiến:	4.793.600.000	4.793.600.000		
6	Lợi nhuận giữ lại	2.074.400.000	2.641.142.038		

Trong đó: Phần thù lao HĐQT và BKS đã hạch toán vào chi phí trong năm 2017: 576.000.000 đồng trước khi xác định lợi nhuận sau thuế.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

ĐVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Tỷ lệ	Ghi chú
	Tổng lợi nhuận sau thuế 2018 dự kiến	8.022.968.838	9.051.000.000	112,81%	
1	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết	51.897.600	576.000.000		
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	536.329.200	536.329.200	100,00%	Thay đổi theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (*)
3	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	7.434.742.038	7.938.670.800		
4	Tỷ lệ cổ tức	16%	17%	106,25%	
5	Cổ tức phân phối 2018 dự kiến:	4.793.600.000	5.093.200.000		
6	Lợi nhuận giữ lại	2.641.142.038	2.845.470.800		

*. Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 536.329.200 x tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2018.

Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
CHỦ TỊCH**



Có Hoài Văn

TP.HCM, ngày 9 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2017

1. Đánh giá tình hình hoạt động trong năm 2017 của Công ty

Năm 2017, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty CP KASATI vượt hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã thông qua.

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty CP KASATI đến 31/12/2017 đã kiểm toán, chi tiết như sau (ĐVT: triệu đồng):

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	TH/KH 2017	TH2017/ TH2016
1. Doanh thu	267.000	287.567	107,70%	19,01%
2. Lợi nhuận trước thuế	9.200	10.107	109,86%	127,97%
3. Lợi nhuận sau thuế	7.360	8.023	109,01%	130,48%
4. Cổ tức	16%	16%	100,00%	114,29%
5. Quỹ lương	21.400	20.032	93,61%	126,94%
6. Đầu tư TSCĐ	2.000	1895	94,75%	2178,16%

2. Kết quả hoạt động, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT Công ty trong năm 2017

2.1 Kết quả hoạt động của HĐQT

- Trong năm, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty đã có những chỉ đạo xây dựng lại các chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty giai đoạn 2016-2020 phù hợp với tình hình và xu hướng mới của thị trường, với định hướng ổn định tổ chức, tinh gọn bộ máy, đảm bảo SXKD hiệu quả, phát triển bền vững.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương tối ưu hóa chi phí, xây dựng đội ngũ nhân viên có tinh thần làm việc tốt, nhiệt huyết, đào tạo đội ngũ kỹ sư và các quản lý dự án trình độ cao.
- Năm 2017, Công ty cũng đẩy mạnh hoạt động thương mại làm tăng doanh thu thương mại năm 2017: 184 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 72,36% trong tổng doanh thu và tăng hơn 30 tỷ đồng so với năm 2016 góp phần không nhỏ vào hoạt động SXKD chung của Công ty.
- Năm 2017, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành tiến hành thành lập Trung tâm tích hợp hệ thống (KSI) nhằm mục tiêu phát triển mảng công nghệ thông tin.
- Các thành viên trong HĐQT luôn thực hiện tốt chế độ làm việc theo đúng quy chế với tinh thần đoàn kết và ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc tập trung dân chủ

để hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Ngoài những lần họp theo định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên thực hiện việc trao đổi ý kiến thông qua các phương tiện thông tin liên lạc để thống nhất chỉ đạo các hoạt động về đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã ban hành.

2.2 Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT Công ty trong năm 2017

Mức chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2017 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 như sau:

- Tổng thù lao HĐQT & BKS được duyệt nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 576.000.000 đồng.
- Mức thưởng chi thêm ngoài thù lao năm 2016 được chi vào năm 2017: **202.416.000** đồng (480.000.000 đồng x 42,17%).
- Tổng mức thù lao HĐQT & BKS thực chi: 778.416.000 đồng.

Mức chi cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thù lao, thưởng năm 2017
I	Hội đồng quản trị		
1	Tô Hoài Văn	Chủ tịch HĐQT	138.214.975
2	Lê Minh Trí	Phó Chủ tịch HĐQT	120.388.757
3	Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	117.023.170
4	Lê Phước Hiền	Ủy viên	111.935.207
5	Nguyễn Thị Hồng Mai	Ủy viên	101.759.277
	Tổng (HĐQT)		589.321.386
II.	Ban Kiểm soát		
1	Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng BKS	92.143.316
2	Đình Hàn Giang	Nguyên thành viên BKS	25.056.855
3	Phạm Thị Thanh Thảo	Thành viên BKS	46.071.658
4	Đỗ Ngọc Khánh	Thành viên BKS	25.822.785
	Tổng (BKS)		189.094.614
	Tổng (HĐQT, BKS)		778.416.000

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/04/2017, trường hợp kết quả đạt vượt mức lợi nhuận sau thuế năm 2017 thì được thưởng theo tỷ lệ % vượt mức hoàn thành. Nên mức thưởng cho theo hiệu quả kinh doanh sẽ như sau:

Lợi nhuận sau thuế kế hoạch: 7.360.000.000 đồng

Lợi nhuận sau thuế thực tế: 8.022.968.838 đồng

Mức vượt: 9,01 %

Mức thưởng chi thêm ngoài thù lao: **51.897.600** đồng (576.000.000d x 9,01%)

Việc phân bổ cho từng cá nhân sẽ do Hội đồng Quản trị xem xét quyết định.

3. Các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2017

Năm 2017, tổ chức 04 phiên họp chính thức, 01 phiên thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét thảo luận và thông qua các nội dung chính liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, vay vốn, cơ cấu tổ chức, kế hoạch Đại hội cổ đông thường niên, định hướng phát triển trong thời gian tới. Cụ thể, năm 2017, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung
1	01/2017/BB-HĐQT	22/03/2017	1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư năm 2016 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2017; 2. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017; 3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2016; 4. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát năm 2016; 5. Thông qua thời gian, chương trình và nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017; 6. Một số vấn đề nội bộ liên quan khác.
2	02/2017/BB-HĐQT	14/04/2017	Nhu cầu sử dụng tín dụng của Công ty tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong
3	03/2017/BB-HĐQT	15/05/2017	Kế hoạch chi trả cổ tức 2016
4	04/2017/BB-HĐQT	10/08/2017	1. Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh (SXKD) sáu tháng đầu năm 2017; 2. Tình hình đất đai.
5	05/2017/BB-HĐQT 06/2017/BB-HĐQT	06/09/2017	Thông qua nhu cầu cấp GHTD/tín dụng (vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu...) tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 11 TP.HCM; Thông qua phương án sử dụng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc điều hành

Năm 2017, HĐQT Công ty tiếp tục giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các kế hoạch hoạt động năm 2017, cụ thể như sau:

- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 do ĐHĐCĐ thường niên 2017 đề ra.
- Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của Công ty, bao gồm hoạt động đầu tư tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh tại Công ty và hoạt động đầu tư vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết.
- Tiếp tục giám sát và chỉ đạo việc thực hiện các kế hoạch về tái cấu trúc bộ máy tổ chức, thanh lý tài sản cố định, phát triển các dự án mới, sản phẩm mới.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

- Giám sát vấn đề tổ chức hoạt động và ban hành các quy chế, quy định của Công ty.
- Một số hoạt động liên quan khác.

Như vậy, đánh giá chung năm 2017, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò của mình và giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành thực hiện tốt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các hoạt động của HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, lợi ích của người lao động trong Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho Nhà nước.

5. Kế hoạch hoạt động năm 2018 của Hội đồng Quản trị

5.1 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Năm 2018, HĐQT Công ty tiếp tục giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các kế hoạch hoạt động năm 2018, cụ thể như sau:

- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 do ĐHĐCĐ thường niên 2018 đề ra.
- Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của Công ty, bao gồm hoạt động đầu tư tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh tại Công ty và hoạt động đầu tư vốn tại Công ty liên kết.
- Tiếp tục giám sát và chỉ đạo việc thực hiện các kế hoạch về tái cấu trúc bộ máy tổ chức, thanh lý tài sản cố định, phát triển các dự án mới, sản phẩm mới.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Giám sát vấn đề tổ chức hoạt động và ban hành các quy chế, quy định của Công ty.
- Một số hoạt động liên quan khác.

5.2 Về chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Căn cứ trên các báo cáo phân tích về môi trường vĩ mô, môi trường ngành, báo cáo về kết quả thực hiện năm 2017, các dự án và công trình Công ty đang và sẽ tiếp tục triển khai và các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, HĐQT chỉ đạo Ban tổng giám đốc Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 dự kiến như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2018 (ĐVT: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	TH 2017	KH2018/ TH2017
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	308.448	287.567	107,26%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	11.314	10.107	111,94%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	9.051	8.023	112,81%
4	Cổ tức	%	17%	16%	106,25%
5	Quỹ lương	Triệu VNĐ	22.500	20.032	112,32%
6	Đầu tư	Triệu VNĐ	2.500	2.000	125,00%

Theo chỉ đạo của Tập đoàn với sự nỗ lực tối đa của toàn thể cán bộ CNV của Công ty, năm 2018, Công ty đặt mục tiêu doanh thu tăng 8% và lợi nhuận tăng 10% so với năm 2017.

Trước tình hình tháo dỡ, di dời kho bãi theo tinh thần thu hồi đất của UBND Quận 10, cũng như dự kiến việc mở rộng các dịch vụ 4G trong năm 2018, đối chiếu với các máy móc, thiết bị đo hiện tại; Công ty dự kiến ngân sách đầu tư 2018 như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	1.500.000.000 đ	
2	Sửa chữa nhà văn phòng và xây mới kho	1.000.000.000 đ	
	Tổng cộng	2.500.000.000 đ	

- Máy móc thiết bị chủ yếu phục vụ cho việc triển khai dịch vụ 4G trong thời gian tới.
- Chi phí sửa chữa gồm: Sửa chữa văn phòng: 200 triệu đồng + Tháo dỡ và tái lập lại kho mới: 800 triệu đồng.

5.3 Định hướng phát triển các dịch vụ CNTT kết hợp với mảng dịch vụ truyền thông:

Với tầm nhìn “Trở thành công ty cung cấp Công nghệ - Giải pháp – Sản phẩm - Dịch vụ Viễn thông và Công nghệ thông tin hàng đầu tại Việt Nam”, Công ty CP KASATI xác định mục tiêu tổng quát giai đoạn 2016-2020 của Công ty “Xây dựng cơ cấu tổ chức vững mạnh, tinh gọn bộ máy, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả, tiến tới phát triển bền vững”, cụ thể như sau:

- Tiếp tục xây dựng và củng cố thương hiệu KASATI là một trong những đơn vị mạnh, có uy tín của Ngành Viễn thông Việt Nam.
- Xây dựng KASATI là một trong những đơn vị hàng đầu trong công tác phát triển hạ tầng, cung cấp các dịch vụ và giải pháp hội tụ giữa 3 lĩnh vực viễn thông, tin học và điện tử.
- Ổn định và phát triển bền vững trên cơ sở tái cấu trúc lại cơ cấu tổ chức, thu gọn bộ máy quản lý, định hình văn hóa doanh nghiệp và đầu tư phát triển đội ngũ kỹ thuật viên chuyên ngành.
- Nghiên cứu phát triển giải pháp Viễn thông và CNTT cho khách hàng chính phủ doanh nghiệp, hướng đến phục vụ cộng đồng xã hội, kết hợp chú trọng hoạt động nghiên cứu sản xuất; đẩy mạnh hoạt động thương mại để hỗ trợ cho mảng dịch vụ.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả hoạt động năm 2017, kế hoạch hoạt động năm 2018 của HĐQT Công ty CP KASATI.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
CHỦ TỊCH



Có Hoài Văn